



# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV THÔNG QUA ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

*Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:*

*Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, địa chỉ: 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.*

*Công ty Cổ phần Chứng Khoán Tân Việt, địa chỉ: tầng 6, tòa nhà TTXVN, số 79 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.*

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước  
đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần  
(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014  
của Thủ tướng Chính phủ)

- **Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Giấy chứng nhận ĐKKD số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2014)
- **Quyết định của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg:**
  - Công văn số 5727/BCT-TCCB ngày 11 tháng 06 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Vật tư – TKV.
  - Quyết định số 1861/QĐ-TKV ngày 22 tháng 09 năm 2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc bán tiếp phần vốn do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

- **Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước.**
- **Quyết định của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg:**
  - Công văn số 5727/BCT-TCCB ngày 11 tháng 06 năm 2015 của Bộ Công Thương về việc bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
  - Quyết định số 1861/QĐ-TKV ngày 22 tháng 09 năm 2015 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc bán tiếp phần vốn do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

**Tên cổ phiếu** : Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần

**Giá bán khởi điểm** : 15.600 đồng/cổ phần

**Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn** : 2.937.730 cổ phần

**Tổng giá trị thoái vốn (theo mệnh giá)** : 29.377.300.000 đồng

## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	<b>1</b>
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	1
2. Tổ chức tư vấn.....	1
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>2</b>
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg</b> .....	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Vật tư - TKV:.....	6
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	6
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	6
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN</b> .....	<b>7</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	7
2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.....	8
3. Danh mục đất đai do Công ty đang quản lý và sử dụng.....	13
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất.....	16
5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	17
6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	18
7. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.....	20
8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	20
9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.....	20
10. Các vấn đề khác.....	20
<b>V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN</b> .....	<b>21</b>
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	21
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.....	21
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 2.937.730 cổ phần, chiếm 19,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.....	21
4. Giá khởi điểm đầu giá: 15.600/ cổ phần.....	21
5. Phương pháp tính giá:.....	21
6. Phương thức thoái vốn.....	21
7. Tổ chức tư vấn.....	21
8. Thời gian thực hiện thoái vốn: Quý IV năm 2015.....	21

9.	Đăng ký mua cổ phần .....	21
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	21
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	21
12.	Các loại thuế có liên quan.....	21
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....</b>	<b>22</b>
<b>VII.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....</b>	<b>22</b>
1.	Tổ chức Kiểm toán .....	22
2.	Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp .....	22
3.	Tổ chức Tư vấn phát hành .....	22
<b>VIII.</b>	<b>BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....</b>	<b>23</b>

## **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức thực hiện thoái vốn**

**Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam**

**Ông Đặng Thanh Hải** Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Tổ chức tư vấn**

**Công ty cổ phần Chứng khoán Tân Việt**

**Ông Nguyễn Việt Cường** Chức vụ: Phó tổng giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 322/2013/UQ-TGD ngày 22/03/2013 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt)*

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vật tư - TKV và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
1/ “ <b>Tổ chức thoái vốn</b> ”	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có địa chỉ tại số 226 phố Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
2/ “ <b>Công ty</b> ”/ “ <b>Tổ chức phát hành</b> ”	Công ty cổ phần Vật tư - TKV được thành lập theo GCNĐKKD số 5700100707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 06 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 20 tháng 07 năm 2015.
3/ “ <b>Cổ phần</b> ”	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
4/ “ <b>Cổ phiếu</b> ”	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
5/ “ <b>Cổ đông</b> ”	Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
6/ “ <b>Cổ tức</b> ”	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
7/ “ <b>Đại hội đồng cổ đông</b> ”	Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
8/ “ <b>Hội đồng quản trị</b> ”	Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
9/ “ <b>Ban kiểm soát</b> ”	Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
10/ “ <b>Ban Giám đốc</b> ”	Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
11/ “ <b>Vốn điều lệ</b> ”	Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
12/ “ <b>Tổ chức tư vấn</b> ”/ “ <b>TVSI</b> ”	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- TKV	Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- MTS	Công ty Cổ phần Vật tư – TKV
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- BKS	Ban kiểm soát
- TGD	Tổng Giám đốc
- BTGD	Ban Tổng Giám đốc
- KTT	Kế Toán Trưởng
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ	Tài sản cố định
- TTS	Tổng tài sản
- DTT	Doanh thu thuần
- LNST	Lợi nhuận sau thuế
- VDL	Vốn điều lệ
- CTCP	Công ty cổ phần
- CP	Cổ phần

### **III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTg**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1. Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn**

- Tên tổ chức: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
- Tên nước ngoài: VIETNAM NATIONAL COAL AND MINERAL INDUSTRIES HOLDING CORPORATION LIMITED.
- Tên viết tắt: VINACOMIN
- Trụ sở chính: số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 04.38510780
- Fax : 04.38510724
- Website : [www.vinacomin.vn](http://www.vinacomin.vn)
- Email: [vp.tkv@vinacomin.vn](mailto:vp.tkv@vinacomin.vn)





- Lo go : **VINACOMIN**
- Vốn điều lệ : 35.000.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 21/10/2014
- Trung tâm điều hành sản xuất: TKV có Trung tâm điều hành sản xuất tại 95A Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và ở một số địa phương có lực lượng sản xuất tập trung.

### **1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn Than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là công ty mẹ, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ (thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 21/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2014.

**1.3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và chức năng, nhiệm vụ của TKV:**

TKV là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ, hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

TKV có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, biểu tượng, thương hiệu, tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ mở tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. TKV có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác bằng toàn bộ tài sản của mình; chịu trách nhiệm dân sự và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty con, công ty liên kết trong phạm vi số vốn do TKV đầu tư.

TKV có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau:

- Đầu tư tài chính vào các công ty con, các công ty liên kết; chi phối các công ty con, các công ty liên kết theo mức độ chiếm giữ vốn điều lệ của các công ty đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ của TKV;
- Trực tiếp kinh doanh có lợi nhuận và hiệu quả theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các công ty con và công ty liên kết. Các quan hệ kinh tế phát sinh giữa TKV và công ty con, công ty liên kết được thể hiện bằng hợp đồng kinh tế;
- TKV được Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện chức năng chủ thể quản lý tài nguyên khoáng sản than, bô xít, đồng, sắt, vàng, bạc, thiếc, kẽm và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật;
- Đầu mối thực hiện những công việc mà Nhà nước trực tiếp giao cho TKV tổ chức thực hiện trong Tập đoàn các công ty TKV, gồm: Động viên công nghiệp; nhận và phân bổ vốn ngân sách; lập và điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh; định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên; tổ chức công tác tài chính, kế toán, thống kê; hình thành, quản lý và sử dụng các quỹ tài chính tập trung; công tác lao động, tiền lương, y tế, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; công tác an toàn lao động, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường; công tác ứng dụng khoa học, công nghệ; đặt tên các đơn vị trong Tập đoàn các công ty TKV; sử dụng tên, thương hiệu của Tập đoàn TKV; công tác hành chính, đối ngoại và thủ tục nhân sự xuất, nhập cảnh; công tác thi đua khen thưởng, văn hóa, thể thao, công tác xã hội và các nội dung khác theo thỏa thuận của các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn các công ty TKV;
- TKV được Nhà nước giao quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên trữ lượng than, bôxít và các khoáng sản khác theo quy định của pháp luật; vốn nhà nước đầu tư

vào TKV; một số công trình thuộc kết cấu hạ tầng có tính chất liên mở, liên khu vực;

- TKV giữ vai trò trung tâm, lãnh đạo, quản lý và chi phối hoạt động của các công ty con theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh doanh cao nhất của Tập đoàn các công ty TKV và của từng công ty con.

## **2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Vật tư - TKV:**

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt nam là công ty mẹ của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

## **3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành**

- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: 2.937.730 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 19,58%

## **4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu**

- Số lượng cổ phiếu thoái vốn: 2.937.730 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang sở hữu: 10.587.730 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/ cổ phiếu đang sở hữu: 27,75%

#### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN**

##### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

###### **1.1. Giới thiệu về Công ty**

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV
- Tên giao dịch quốc tế: VINACOMIN – MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: MTS
- Trụ sở chính: phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 033.3862 063 Fax: 033.3862 908
- Website: www.vmts.vn
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)



- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700100707 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp lần đầu vào ngày 25/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 20/07/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:
  - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
  - Bán buôn tổng hợp;
  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
  - Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu;
  - Đóng tàu và cấu kiện nổi;
  - Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
  - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
  - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
  - Bốc xếp hàng hóa;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;

- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

### **1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Vật tư - TKV tiền thân là Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ trực thuộc Công ty Than Cẩm Phả - Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam), được thành lập vào tháng 05/1996 trên cơ sở nâng cấp Xí nghiệp Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thuộc Công ty Than Cẩm Phả (thành lập năm 1960) thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ theo Nghị định 27/NĐ-CP của Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ của Tổng công ty Than Việt Nam.

Ngày 08/11/2006 Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2467/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ thành Công ty Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - TKV.

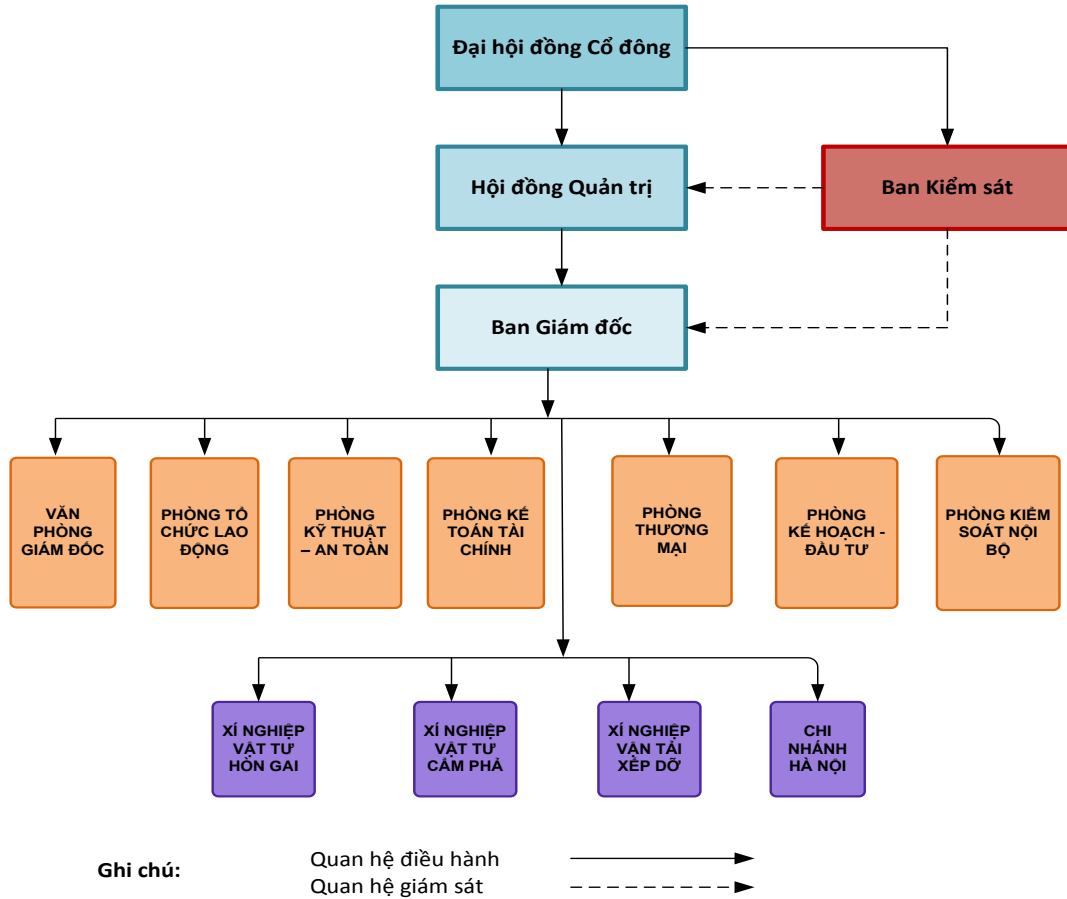
Theo Quyết định số 3127/QĐ-BCT ngày 15/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Công ty chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin).

Ngày 03/04/2013, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 526/QĐ -Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư, Vận tải và Xếp dỡ - Vinacomin, ngày 18/12/2013 có quyết định số 2378/QĐ-VINACOMIN phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Vật tư, vận tải và Xếp dỡ-Vinacomin thành Công ty cổ phần. Ngày 01/05/2014, Công ty Cổ phần Vật tư – TKV chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 150 tỷ đồng.

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vật tư - TKV**

### **2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức**

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Vật tư - TKV



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV)

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV gồm có Văn phòng Công ty và 04 đơn vị trực thuộc.

2.2. **Diễn giải**

Công ty Cổ phần Vật tư - TKV xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định các vấn đề sau:

- Thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn với loại cổ phần đó;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên HĐQT, BKS;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- Quyết định loại và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;

- Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- Các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

➤ **Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Đề xuất mức chia cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty.

➤ **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 3 thành viên. BKS có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Giám đốc. BKS có quyền và trách nhiệm như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi hoạt động liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của Điều lệ công ty.

➤ **Ban Giám Đốc**

Ban Giám Đốc Công ty gồm Giám Đốc, 3 Phó Giám đốc, 1 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và được HĐQT bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

Giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần nghị quyết của HĐQT bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo lên các cơ quan này khi được yêu cầu;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ công ty và các quy chế của công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.

Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công, ủy nhiệm quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và liên đới trách nhiệm với Giám đốc trước HĐQT trong phạm vi được phân công ủy nhiệm.



➤ **Văn phòng Công ty**

Văn phòng Công ty là nơi đặt trụ sở chính của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV tại Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh, gồm 07 phòng ban chức năng sau:

- Văn phòng: Chức năng chính là thực hiện công tác hành chính tổng hợp: Tổ chức tiếp nhận, phân phối xử lý công văn, tài liệu đến, phát hành công văn tài liệu; quản lý và sử dụng con dấu của công ty; tổ chức các cuộc họp, hội nghị. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; công tác bảo vệ - quân sự. Phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật - An toàn quản lý cổng thông tin điện tử và trang web của công ty.
- Phòng Tổ chức lao động: Chức năng chính là quản lý và tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức cán bộ, tổ chức sản xuất; công tác lao động tiền lương, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật; công tác y tế.
- Phòng Kỹ thuật - An toàn: Chức năng chính là quản lý và tham mưu cho lãnh đạo về công tác kỹ thuật cơ điện - vận tải, công nghệ thông tin; công tác sửa chữa tài sản; công tác quản lý đất đai; công tác môi trường; công tác an toàn - vệ sinh lao động; công tác sáng kiến.
- Phòng Kế toán Tài chính: Chức năng chính là quản lý và tham mưu cho lãnh đạo về công tác kế toán, thống kê; quản lý các hoạt động hạch toán kế toán, hoạt động tài chính, thống kê theo Luật Kế toán.
- Phòng Thương mại: Chức năng chính là quản lý và tham mưu cho lãnh đạo về công tác quản lý vật tư, kinh doanh thương mại trong công ty; trực tiếp tổ chức hoạt động kinh doanh; quản lý các thương hiệu và các hoạt động xúc tiến thương mại của công ty.
- Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Chức năng chính là quản lý và tham mưu cho lãnh đạo về công tác xây dựng kế hoạch; công tác khoán và quản trị chi phí; công tác đầu tư - xây dựng cơ bản; công tác bảo hiểm hàng hóa, phương tiện, thiết bị; công tác điều hành sản xuất; công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.
- Phòng Kiểm soát nội bộ: Chức năng chính là quản lý và tham mưu cho lãnh đạo về công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro: công tác kiểm toán nội bộ, công tác thanh tra, công tác pháp chế.

➤ **Các đơn vị trực thuộc:**

- **Chi nhánh Xí nghiệp Vật tư Hòn Gai:** Chức năng chính là: Kinh doanh vật tư, thiết bị, cung ứng xăng dầu cho khu vực thị trường Hạ Long, Uông Bí, Mạo Khê. Cung ứng dịch vụ vận tải, bốc xếp hàng hóa trên bộ.

- **Chi nhánh Xí nghiệp Vật tư Cẩm Phả:** Chức năng chính là: Kinh doanh vật tư, thiết bị, cung ứng xăng dầu cho khu vực thị trường Cẩm Phả. Sản xuất sản phẩm dầu nhờn COMINLUB. Sản xuất, cung ứng hàng BHLĐ và ống gió lò. Cung ứng dịch vụ vận tải, bốc xếp hàng hóa trên bộ.
- **Chi nhánh Xí nghiệp Vận tải Xếp dỡ:** Chức năng chính là: Cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa trên biển, dịch vụ vận tải đường thủy. Đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy và các cấu kiện nổi khác.
- **Chi nhánh Hà Nội:** Chức năng chính là: Kinh doanh vật tư, thiết bị nhập khẩu. Thực hiện dịch vụ xuất - nhập khẩu ủy thác.

### 3. Danh mục đất đai do Công ty đang quản lý và sử dụng

Chi tiết từng lô đất công ty đang sử dụng tính đến thời điểm 31/10/2015:

STT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức sử dụng hiện tại	Hồ sơ pháp lý
<b>I</b>	<b>Diện tích có GCN Quyền SDD</b>		<b>13.139,20</b>		
1	Mông Dương - Cẩm Phả	Cửa hàng xăng dầu	1.280,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1047/QĐ-UBND ngày 23/04/2013, HĐ thuê số 247/HĐTĐ ngày 9/7/2013, Giấy CN QSDĐ số 811552, thời gian sử dụng đến 23/4/2063
2	Quang Hanh - Cẩm Phả	Nhà điều hành, kho, bãi đỗ xe	6.726,60	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 761/QĐ-UBND ngày 20/03/2009, HĐ thuê số 148/HĐTĐ ngày 22/5/2014, Giấy CN QSDĐ số 821168, thời gian sử dụng đến 18/11/2055
3	Hà Khánh - Hạ Long	Cửa hàng xăng dầu	1.570,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 164/QĐ-UBND ngày 22/1/2014, HĐ thuê số 127/HĐTĐ ngày 8/5/2014, Giấy CN QSDĐ số 847932, thời gian sử dụng đến 22/01/2064
4	Hà Tu - Hạ Long	Nhà điều hành, bãi đỗ xe, kho vật tư	3.562,60	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 3244/QĐ-UBND ngày 27/11/2013, HĐ thuê số 128/HĐTĐ ngày 8/5/2014, Giấy CN QSDĐ số 847942, thời gian sử dụng đến 27/11/2063
<b>II</b>	<b>Diện tích có QĐ thuê đất nhưng chưa có GCN Quyền SDD</b>		<b>58.442,80</b>		
1	Cẩm Đông - Cẩm Phả	Trụ sở VPCT	5.362,60	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1792/QĐ-UBND ngày 11/07/1998, HĐ thuê số 76/HĐTĐ ngày 28/3/2014, thời gian sử dụng đến 11/7/2018

STT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng hiện tại	Hồ sơ pháp lý
2	Cắm Tây - Cắm Phả	Kho vật tư	8.165,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1792/QĐ-UB ngày 11/07/1998, HĐ thuê số 76/HĐTĐ ngày 28/3/2014, thời gian sử dụng đến 11/7/2018
3	Cửa Ông - Cắm Phả	Kho dầu Cửa Ông	13.428,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1792/QĐ-UB ngày 11/07/1998, HĐ thuê số 76/HĐTĐ ngày 28/3/2014, thời gian sử dụng đến 11/7/2018
4	Cắm Thủy - Cắm Phả	Trung tâm điều hành sản xuất	1.100,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 4270/QĐ-UB ngày 21/11/2003, HĐ thuê số 325/HĐTĐ ngày 10/10/2013, thời gian sử dụng đến 21/11/2018
5	Cửa Ông - Cắm Phả	Kho thiết bị	11.692,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1792/QĐ-UB ngày 11/07/1998, HĐ thuê số 76/HĐTĐ ngày 28/3/2014, thời gian sử dụng đến 11/7/2018
6	Cửa Ông - Cắm Phả	Cảng bốc xếp vật tư	2.865,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1792/QĐ-UB ngày 11/07/1998, HĐ thuê số 76/HĐTĐ ngày 28/3/2014, thời gian sử dụng đến 11/7/2018
7	Cắm Thịnh - Cắm Phả	Xưởng cơ khí	5.244,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1792/QĐ-UB ngày 11/07/1998, HĐ thuê số 76/HĐTĐ ngày 28/3/2014, thời gian sử dụng đến 11/7/2018
8	Xã Thắng lợi - Vân Đồn	Đảo Thề Vàng	3.750,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 4304/QĐ-UB ngày 19/11/2007, HĐ thuê số 326/HĐTĐ ngày 10/10/2013, thời gian sử dụng đến 13/4/2016
9	Cửa Ông - Cắm Phả	Văn phòng Xí nghiệp	475,20	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1998/QĐ-UB ngày 18/06/2002, HĐ thuê số 79/HĐ/TĐ ngày 8/7/2002, thời gian sử dụng đến 01/12/2025
10	Xưởng Sato - Hạ Long		3.180,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 174/1998/QĐ-UB ngày 19/1/1998, HĐ thuê số 42 HĐ/TĐ ngày 19/7/1999, thời gian sử dụng đến 19/1/2028
11	Bạch Đằng - Hạ Long	Văn phòng Xí nghiệp	377,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1242/QĐ-UBND ngày 8/5/2015, HĐ thuê số 111/HĐ-TĐ ngày 7/7/2015, thời gian sử dụng đến 7/6/2045

STT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng hiện tại	Hồ sơ pháp lý
12	Cắm Sơn - Cắm Phả	Trụ sở VP	2.802,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 734/QĐ-UBND ngày 17/4/2014, HĐ thuê số 258/HĐ-TĐ ngày 4/9/2014, thời gian sử dụng đến ngày 27/02/2024
<b>III</b>	<b>Diện tích chưa có QĐ thuê đất</b>		<b>216.988,50</b>		
1	Phân xưởng Cơ khí thủy - Cắm Phả	Phân xưởng cơ khí thủy	183.500,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Công ty đang làm hồ sơ thuê đất
2	Cửa Ông - Cắm Phả	Mở rộng cảng Vũng Hoa	28.570,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục xin thuê đất
3	Cửa Ông - Cắm Phả	Đường đi chung của cảng Vũng Hoa - Cửa Ông	4.918,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Đang làm thủ tục xin thuê đất
<b>IV</b>	<b>Diện tích hết hạn thuê đất</b>		<b>73.534,14</b>		
1	Cửa Ông - Cắm Phả	Khu cảng bốc xếp vật tư	4.590,30	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 495/QĐ-UB ngày 30/01/2002, HĐ thuê số 95/HĐTĐ ngày 17/9/2003, hết hạn thuê ngày 30/1/2012
2	Cắm Đông - Cắm Phả	Văn phòng cảng Vũng hoa	10.210,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 2427/QĐ-UB ngày 21/09/2000, hết hạn thuê ngày 30/12/2001, đang làm thủ tục xin thuê tiếp
3	Cắm Đông - Cắm Phả	Cảng Vũng Đục	7.069,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Theo GCN Quyền SDD số 156 ngày 09/07/1998, hết hạn thuê 01/2001, đang làm thủ tục xin thuê tiếp
4	Cửa Ông - Cắm Phả	Cảng Vũng Hoa	46.430,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 1998/QĐ-UB ngày 18/06/2002, HĐ thuê số 79/HĐ/TĐ ngày 8/7/2002, hết hạn thuê ngày 01/12/2006
5	Cắm Tây - Cắm Phả	Trụ sở XN	5.064,34	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 3012/QĐ-UB ngày 05/09/2003, HĐ thuê số 95/HĐTĐ ngày 17/9/2003, hết hạn thuê ngày 5/9/2013
6	Cắm Tây - Cắm Phả	Khu tập thể 2 tầng	170,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thuê theo QĐ 3012/QĐ-UB ngày 05/09/2003, HĐ thuê số 95/HĐTĐ ngày 17/9/2003, hết hạn thuê ngày 5/9/2013

STT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng hiện tại	Hồ sơ pháp lý
<b>V</b>	<b>Diện tích giao quản lý trồng và bảo vệ rừng</b>		<b>32.000,00</b>		
1	Xã Thắng lợi – Vân Đồn	Đảo Thề Vàng -	32.000,00	Giao quản lý	
<b>VI</b>	<b>Diện tích xin trả đất</b>		<b>434.747,50</b>		
1	Cẩm Thạch - Cẩm Phả		3.019,00	Thuê đất trả tiền hàng năm	
2	Đảo Vạn Duội	Trồng rừng	430.000,00	Giao đất, giao rừng	Hồ sơ giao đất, giao rừng số 423B ngày 13/09/1999
3	Khu đất xã Việt Hưng - Hoàn Bò	Văn phòng Xí nghiệp	1.728,50	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy CN QSDĐ số 387912
<b>Cộng</b>			<b>828.852,14</b>		

(\*) Ghi chú: Diện tích trên không bao gồm diện tích vi phạm lộ giới, số liệu cập nhật đến thời điểm 31/10/2015.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV)

#### 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính 2013, Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 04 năm 2014, Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2015, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV cụ thể như sau:

**Bảng 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		9 tháng năm 2015
		Từ 01/01/2014 - 30/04/2014	Từ 01/05/2014- 31/12/2014	
Tổng giá trị tài sản	1.071.086	1.653.129	944.436	958.360
Doanh thu thuần	6.196.651	1.866.480	4.015.313	3.470.083
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.619	10.376	16.406	21.234
Lợi nhuận khác	6.392	2.740	5.467	4.339

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014		9 tháng năm 2015
		Từ 01/01/2014 - 30/04/2014	Từ 01/05/2014- 31/12/2014	
Lợi nhuận trước thuế	36.011	13.116	21.872	25.573
Lợi nhuận sau thuế	26.340	10.202	17.033	19.947
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	10%	10%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, BCTC đã kiểm toán từ 01/01/2014 – 30/04/2014; BCTC đã kiểm toán từ 01/05/2014 – 31/12/2014, BCTC chín tháng năm 2015 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV)

Năm 2014 Công ty thực hiện cổ phần hóa và đến ngày 01/05/2014 Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Do đó, số liệu trên báo cáo tài chính năm 2013 và bốn tháng đầu năm 2014 (từ 01/01/2014 đến 30/04/2014) là số liệu của Công ty TNHH một thành viên.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào 4 lĩnh vực chủ yếu gồm: dịch vụ cung ứng vật tư, xăng dầu; sản xuất dầu nhờn Cominlub; dịch vụ bốc xếp vận chuyển than; sản phẩm cơ khí và hoạt động khác (gồm hàng bảo hộ lao động, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng). Tám tháng hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đạt được lợi nhuận sau thuế là 17.033 triệu đồng và tỉ lệ trả cổ tức năm 2014 là 10%/năm. Sáu tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của Công ty bằng 41,9% doanh thu thuần cả năm 2014 và đạt 43% kế hoạch năm 2015. Chín tháng đầu năm 2015, doanh thu thuần của Công ty đạt 60,5% kế hoạch kinh doanh năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt 91,3% kế hoạch năm 2015. Như vậy năm 2015 Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch và khả năng có thể vượt chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế năm 2015.

## 5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 04 năm 2014, Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2015 các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 2. Các chỉ tiêu tài chính qua các năm**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014		30/09/2015
			Từ 01/01/2014 đến 30/04/2014	Từ 01/05/2014 đến 31/12/2014	
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,00	1,01	1,07

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014		30/09/2015
			Từ 01/01/2014 đến 30/04/2014	Từ 01/05/2014 đến 31/12/2014	
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,81	0,78	0,84
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,88	0,91	0,84	0,82
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	7,20	10,02	5,21	4,57
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	22,74	6,77	17,70	19,37
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,79	1,13	4,25	3,62
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,43	0,55	0,42	0,57
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,18	6,80	11,21	11,60
- Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	2,46	0,62	1,80	2,08
- Hệ số lợi nhuận HĐKD/DTT	%	0,48	0,56	0,41	0,61
- Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng		-	1.136	1.330

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, BCTC đã kiểm toán từ 01/01/2014 – 30/04/2014; BCTC đã kiểm toán từ 01/05/2014 – 31/12/2014, BCTC chín tháng năm 2015 của Công ty cổ phần Vật tư - TKV)

## 6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 3. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014
Doanh thu thuần	5.735.573	-2,49%
Lợi nhuận sau thuế	21.840	-19,81%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ DTT	0,38%	-17,76%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14,56%	-19,81%
Cổ tức	10%	0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV)

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015**

Năm 2014 kinh tế thế giới và Việt Nam đều đang gặp nhiều khó khăn, một số ngành nghề kinh doanh đã có những tín hiệu tích cực cho thấy sự hồi phục nhưng chưa thực sự bền vững. Hơn nữa, Công ty mới chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH một thành viên sang công ty cổ phần. Theo đó, Ban lãnh đạo Công ty rất thận trọng khi lập kế hoạch kinh doanh năm 2015, mục tiêu lớn nhất của Công ty là duy trì hoạt động có hiệu quả, tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Trong năm 2015, Công ty tập trung vào phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu và sản xuất dầu nhờn là chủ yếu. Hoạt động vận tải thủy và bốc xếp chỉ hoạt động duy trì đảm bảo việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, trong tình hình hoạt động của ngành khai thác than của nước ta ngày càng gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty dự kiến trong năm 2015 hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động chung của ngành than và sự biến động giá dầu trên thế giới (doanh thu kinh doanh xăng, dầu của Công ty chiếm từ 75% đến 80% tổng doanh thu). Theo đó doanh thu và lợi nhuận của Công ty giảm hơn so với năm 2014 lần lượt là 2,49% và 19,81%.

- **Các biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015**

- ***Nâng cao hiệu quả tổ chức quản lý***

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì hưởng thu nhập cao và ngược lại.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý theo hướng tinh giản bộ máy gián tiếp để nâng cao hiệu lực quản lý và tiết kiệm chi phí tiền lương.
- Tăng cường sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý: phần mềm quản lý kế toán; hệ thống định vị phương tiện (GPS), hệ thống quản lý xăng dầu (Camera quan sát, thiết bị đo bồn chứa, thiết bị giám sát nhập - xuất xăng dầu).

- ***Tăng doanh thu, giảm chi phí***

- Mở rộng và phát triển các hoạt động SXKD dựa trên thế mạnh của Công ty, tiếp tục xây dựng mối quan hệ với các bạn hàng với nhiều phương thức hợp tác cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích cho các bên; đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp các tiện ích, dịch vụ gia tăng cho khách hàng; coi đây là yếu tố tạo ra nguồn lực có tính quyết định tới sự phát triển bền vững của Công ty.
- Đầu tư thay thế trang thiết bị cũ và đổi mới thiết bị nhằm nâng cao năng suất lao động và giảm chi phí trực tiếp đến giá thành sản phẩm, dịch vụ như các xe trọng tải lớn trong vận chuyển dầu, gàu ngoạm tự động cho bốc xếp...



- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm dầu nhờn mới: Dầu siêu vi nhũ thân thiện với môi trường, dầu phục vụ cho nhu cầu dân sinh, ống gió lò chống cháy ...
- Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật ở tất cả các khâu. coi đây là biện pháp quan trọng trong quản lý các yếu tố vật liệu, nhiên liệu.
- Tiết kiệm trong chỉ huy điều hành bằng việc bố trí phương tiện hợp lý, tăng khả năng vận chuyển hàng hai chiều.

### **7. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức**

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật tư – TKV được ĐHCĐ thường niên Công ty thông qua được xây dựng trên cơ sở thực trạng và tiềm năng phát triển của Công ty và có xét đến yếu tố thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty và những dự báo về thị trường của Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vật tư – TKV là chính xác thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin có chọn lọc và các lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

### **8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn**

Không có.

### **9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn**

Không có.

### **10. Các vấn đề khác**

Quyết định 314/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2013. Tại thời điểm trên, Công ty Cổ phần Vật tư – TKV vẫn đang hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên. Đến ngày 01/05/2014 Công ty mới chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

## **V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN**

**1. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phần

**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 2.937.730 cổ phần, chiếm 19,58% tổng số cổ phiếu đang lưu hành

**4. Giá khởi điểm đấu giá:** 15.600/ cổ phần

### **5. Phương pháp tính giá:**

Căn cứ theo thư thăm định giá số 169/2015/CT-AASC.KT7 ngày 26/08/2015 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc xác định giá trị cổ phần của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

### **6. Phương thức thoái vốn**

Bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### **7. Tổ chức tư vấn**

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.

**8. Thời gian thực hiện thoái vốn:** Quý IV năm 2015

### **9. Đăng ký mua cổ phần**

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

### **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan, nhà đầu tư nước ngoài không bị giới hạn về tỷ lệ nắm giữ. Nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua tối đa số cổ phần chào bán là 2.937.730 cổ phần.

### **11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Không có.

### **12. Các loại thuế có liên quan**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV phải nộp thuế TNDN 22% trên thu nhập chịu thuế và từ 01/01/2016 thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Các loại thuế khác, được Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thuế thu nhập cá nhân: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo quy định tại Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015.

## **VI. MỤC ĐÍCH THOẠI VỐN**

Thực hiện Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012-2015, trong đó có Công ty TNHH MTV Vật tư - Vận tải và xếp dỡ - Vinacomin nay là Công ty Cổ phần Vật tư – TKV; Công văn số 514/VPCP ngày 21/01/2015 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 5727/BCT-TCCB ngày 11/06/2015 của Bộ Công Thương về việc bán tiếp phần vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

## **VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẠI VỐN**

### **1. Tổ chức Kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Địa chỉ : Tầng 4, 168 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (04) 35770781

Website : [www.vaco.com.vn/](http://www.vaco.com.vn/)

### **2. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp**

#### **CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3824 1990 - Fax: (04) 3825 3973

Website : [www.aasc.vn](http://www.aasc.vn)

### **3. Tổ chức Tư vấn phát hành**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT**

Địa chỉ : Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại : (084 4) 3728 0921 Fax: 04 – 3728 0920

Website : [www.tvsi.com.vn](http://www.tvsi.com.vn)

## **VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Các thông tin tài chính của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV trong Bản công bố thông tin này được trích từ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/04/2014, Báo cáo tài chính kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2014 đến ngày 31/12/2014, Báo cáo tài chính chưa kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/09/2015. Các thông tin liên quan đến Công ty Cổ phần Vật tư - TKV được cung cấp bởi những cá nhân có đầy đủ thẩm quyền của Công ty.

Hà nội, ngày 27 tháng 11 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THOẠI VỐN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đặng Thanh Hải**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Cường**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẠI VỐN**



**Trần Minh Nghĩa**